

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-SYT ngày 12/8/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp, tổ chức bộ máy).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá gói dịch vụ “Mua hóa chất, vật tư thực hiện thử nghiệm mẫu nước năm 2025”, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý công ty gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết các vật tư, ký và đóng dấu người đại diện pháp luật có giá trị trong thời hạn ít nhất 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 17h00p, ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com (cc: tranmaidpbk@gmail.com)
- Hoặc gửi bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083 858 356.

3. Giá hàng hóa: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XN.(Mai)

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục				
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ				
(Kèm theo Thư mời chào giá số: /TM-KSBT ngày /9/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)				
STT	Danh mục hóa chất, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Quy cách
1	Dung dịch chuẩn Arsenic 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
2	HCl 37%	Chai	1	Chai 500 ml
3	Kali iodua (KI)	Chai	1	Chai 100 g
4	Natri tetrahydroborat (NaBH ₄)	Chai	1	Chai 100 g
5	Axit ascorbic (C ₆ H ₈ O ₆)	Chai	1	Chai 100 g
6	Natri hydroxit (NaOH)	Chai	1	Chai 500 g
7	Sulfuric acid	Chai	1	Chai 500 ml
8	Ống chuẩn Na ₂ S ₂ O ₃ 0.1N	Ống	1	Ống
9	Ống chuẩn Potassium Iodate 0.1N	Ống	1	Ống
10	Tinh bột	Chai	1	Chai 100 g
11	Axit photphoric (H ₃ PO ₄)	Chai	1	Chai 500 ml
12	Hydrazin sulfat (NH ₂) ₂ H ₂ SO ₄	Chai	1	Chai 5 g
13	Hexamethylene – tetramine	Chai	1	Chai 5 g
14	CoCl ₂ .6H ₂ O	Chai	1	Chai 5 g
15	K ₂ PtCl ₆	Chai	1	Chai 5 g
16	Màng lọc 0.45μm	Hộp	1	Hộp 100 cái
17	DD chuẩn pH=4,0	Chai	1	Chai 500 ml
18	DD chuẩn pH=7,0	Chai	1	Chai 500 ml
19	DD chuẩn pH=9,0	Chai	1	Chai 500 ml
20	Natri salicylat	Chai	1	Chai 250 g
21	Trisodium citrate dihydrate (C ₆ H ₅ O ₇ Na ₃ .2H ₂ O)	Chai	1	Chai 500 g
22	Sodium Nitroprusside dihydrate Na ₂ [Fe(CN) ₅ NO] · 2H ₂ O	Chai	1	Chai 100 g
23	Sodium dichloroisocyanurate (C ₃ Cl ₂ N ₃ NaO ₃)	Chai	1	Chai 100 g
24	Dung dịch chuẩn NH ₄ 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
25	EDTA Magnesium Disodium complex (EDTA Mg)	Chai	1	Chai 500 g
26	CaCO ₃	Chai	1	Chai 500 g

27	NH ₄ OH	Chai	1	Chai 500ml
28	NH ₄ Cl	Chai	1	Chai 500 g
29	Eriochrome black T (C ₂₀ H ₁₂ N ₃ O ₇ SNa)	Chai	1	Chai 25 g
30	Ethanol	Chai	1	Chai 500 ml
32	Na ₂ EDTA	Chai	1	Chai 250 g
33	Dung dịch chuẩn Sắt 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
34	Ammonium acetate	Chai	1	Chai 500 g
35	Acid acetic	Chai	1	Chai 500 ml
36	Hydroxylammonium Chloride	Chai	1	Chai 100 g
37	1,10-phenanthroline	Chai	1	Chai 5 g
38	Sulfanilamide	Chai	1	Chai 100 g
39	N-(1-Naphthyl) ethylenediamine dihydrochloride	Chai	1	Chai 25 g
40	Dung dịch chuẩn NO ₂ 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
41	Ống chuẩn KMnO ₄ 0.1N	ống	1	Ống
42	Sodium Oxalate (Na ₂ C ₂ O ₄)	Chai	1	Chai 500 g
43	KNO ₃	Chai	1	Chai 100 g
44	Axit sulfamic	Chai	1	Chai 100 g
45	Dung dịch chuẩn NO ₃ 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
46	HNO ₃ 65%	Chai	1	Chai 500 ml
47	Dung dịch chuẩn chì 1000mg/l	Chai	1	Chai 100 ml
48	Ammonium dihydrogenphosphate NH ₄ H ₂ PO ₄	Chai	1	Chai 100 g
49	Mg(NO ₃) ₂	Chai	1	Chai 500g
50	Găng tay	đôi	50	50 đôi/hộp
51	Khẩu trang	Cái	50	50 cái/ hộp
52	Bông viên thấm nước	Túi	01	Túi/ 500g
53	Đĩa petri nhựa đường kính 90mm dùng 1 lần	Cái	400	Túi/ 10 cái
54	Chai Trung Tính thủy tinh trắng Nắp Vặn Xanh 500ml	Cái	50	Thùng/ 10 cái
55	Cồn 90 độ (chai 500ml)	Chai	05	Chai/ 500ml
56	Cồn 70 độ (chai 500ml)	Chai	10	Chai/ 500ml
57	Khẩu trang y tế (cái)	Hộp	04	Hộp/ 50cái
58	Màng lọc Cellulose nitrat filter (size 0,45 µm) loại 100 chiếc/hộp	Hộp	04	Hộp/ 100 chiếc
59	Glycerol	Chai	01	Chai/ 500ml
60	Huyết tương khô đông khô (hộp 6 lọ)	Hộp	03	Hộp/ 6 lọ
61	Pseudomonas CFC Selective Supplement	Hộp	01	Hộp/ 10 lọ

62	Chromocult® Coliform Agar	Hộp	01	Hộp/ 500g
63	Pseudomonas Agar	Hộp	01	Hộp/ 500g
64	Baird- Parker Agar	Hộp	01	Hộp/ 500g
Tổng cộng: 64 mục				